

Số /2025/QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Quy định về diện tích, vị trí, mục đích sử dụng của công trình xây dựng phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số ngày 19/02/2025;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18/01/2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15; Luật Trồng trọt số 31/2018/QH14 ngày 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết về đất trồng lúa;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 411/TTr-SNNMT ngày 26/5/2025 và ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 991/BC-STP ngày 18/4/2025; thực hiện kết luận của UBND tỉnh tại Thông báo số 306/TB-UBND ngày 13/6/2025, Đảng ủy UBND tỉnh tại Thông báo số 61-TB/ĐU ngày 13/6/2025;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định quy định về diện tích, vị trí, mục đích sử dụng của công trình xây dựng phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên đất trồng lúa tại địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định cụ thể việc sử dụng một phần diện tích đất trồng lúa để xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ.

2. Đối tượng áp dụng: Các cơ quan nhà nước, người sử dụng đất trồng lúa và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc quản lý, sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 2. Diện tích, vị trí, mục đích sử dụng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên đất trồng lúa

1. Diện tích đất xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên đất trồng lúa tối đa không vượt quá 500m².

2. Công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp được xây dựng ở một hoặc nhiều vị trí khác nhau trong khu vực đất trồng lúa nhưng tổng diện tích không vượt quá diện tích quy định tại khoản 1 điều này.

3. Mục đích sử dụng: Phục vụ từ 01 (một) đến nhiều mục đích được quy định tại khoản 6 Điều 3 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP, gồm: Công trình phục vụ

sơ chế, bảo quản nông sản; kho chứa vật tư nông nghiệp, máy móc, dụng cụ lao động; trưng bày, giới thiệu sản phẩm nông nghiệp.

Công trình xây dựng phải đảm bảo các điều kiện theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị liên quan chỉ đạo, theo dõi, kiểm tra, triển khai thực hiện Quyết định này.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo tổ chức thực hiện, kiểm tra, xử lý các trường hợp xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp không đúng quy định; chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh nếu để xảy ra tình trạng xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp vi phạm pháp luật trên đất thuộc địa bàn quản lý.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã chấp thuận về vị trí (số lượng vị trí, diện tích từng vị trí, tọa độ từng vị trí), diện tích xây dựng công trình; kiểm tra, giám sát việc xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp theo quy định này; kiểm tra, xử lý các trường hợp xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp không đúng quy định; chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh nếu để xảy ra tình trạng xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp vi phạm pháp luật trên đất thuộc địa bàn quản lý; trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc hoặc cần thiết bổ sung thêm quy định cho phù hợp điều kiện thực tế thì UBND cấp xã và các đơn vị liên quan có văn bản báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định.

Khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp thì nhiệm vụ của UBND cấp huyện quy định tại Quyết định này chuyển về UBND cấp xã thực hiện theo quy định.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 27 tháng 6 năm 2025.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND cấp huyện; Chủ tịch UBND cấp xã; các tổ chức, cá nhân khác có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục Kiểm tra VB và QL xử lý VPHC, Bộ Tư pháp;
- TTr Tỉnh ủy, TTr HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Ban, VP Đoàn ĐBQH & HĐND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm CB-TH tỉnh;
- UBND cấp huyện sao gửi UBND cấp xã;
- Lưu: VT, NL₅.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Hồng Lĩnh

